TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2024/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 149/2024/TLST - HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2024/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Việt C** - Sinh ngày 25/6/1985 tại quận N, thành phố Hải Phòng

Nơi ĐKHKTT: Số 38, đường Lê Lợi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

Nơi ở: Tổ 08, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị G; Vợ là Nguyễn Ngọc Á - Sinh năm 1998; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 104/QĐ-ĐTTH ngày 02/10/2023 của Công an thành phố L, tỉnh Lào Cai đã xử phạt Trần Việt C về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự số tiền là 5.000.000 đồng. Trần Việt C đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. "Có mặt".

- Bị hại

+ Anh Trần Xuân H - Sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn V, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình. “Vắng mặt”.

+ Anh Lê Đình L - Sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn F, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. “Vắng mặt”.

+ Anh Quách Văn D - Sinh năm 1978

Nơi cư trú: P, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng. “Vắng mặt”.

+ Anh Trần Văn C1 - Sinh năm 1980

Nơi cư trú: Xóm G, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình “Vắng mặt”.

+ Anh Nguyễn H1 - Sinh năm 1981

Nơi cư trú: Khu phố B, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định “Vắng mặt”.

+ Anh Trương Ngọc T1 - Sinh năm 1980

Nơi cư trú: Tổ B, khu V, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định. “Vắng mặt”.

+ Anh Lê Tuấn T2 - Sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định “Vắng mặt”.

+ Anh Hồ Thanh T3 - Sinh năm 1971

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định. “Vắng mặt”.

+ Anh Lê Thanh H2 - Sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. “Vắng mặt”.

+ Anh Võ Ngọc L1 - Sinh năm 1990

Nơi cư trú: Khu phố C, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định. “Vắng mặt”.

+ Anh Đỗ Ngọc S - Sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. “Vắng mặt”.

+ Anh Nguyễn Trung N - Sinh năm 1993

Nơi cư trú: Tổ A, khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. “Vắng mặt”.

+ Anh Lường Anh T4 - Sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn K, xũa K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. “Vắng mặt”.

+ Anh Đào Trần C2 - Sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. “Vắng mặt”.

+ Anh Vũ Mạnh H3 - Sinh năm 1985

Nơi cư trú: Xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. “Vắng mặt”.

+ Anh Nguyễn Đức Q - Sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. “Vắng mặt”.

+ Anh Nguyễn Trọng B - Sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. "Vắng mặt".

+ Anh Nguyễn Hữu K - Sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. "Vắng mặt".

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Ngọc Á - Sinh năm 1988

Nơi ĐKHKTT: Số 38, đường Lê Lợi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

Nơi ở: Tổ 08, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh K1 là quản lý của Công ty TNHH Một thành viên X và Công ty TNHH Một thành viên T5 có quen biết với Trần Việt C. Tháng 02/2024 Nguyễn Minh K1 có nhờ Trần Việt C làm giúp cho Công ty TNHH Một thành viên X. Công việc của Trần Việt C là hướng dẫn, sắp xếp các xe ô tô vận chuyển hàng nông sản chờ làm thủ tục thông quan qua Công ty TNHH một thành viên X sang Trung Quốc tại khu vực Cửa khẩu quốc tế đường bộ số I thuộc phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Trần Việt C đồng ý và trực tiếp làm việc từ tháng 3/2024 tại khu vực Cửa khẩu quốc tế đường bộ số I thuộc phường D, thành phố L. Trần Việt C lợi dụng tâm lý của các lái xe ô tô chở hàng nông sản có giá trị phải xếp xe chờ đợi lâu ngày để làm thủ tục thông quan xuất khẩu hàng hoá sang Trung Quốc, mặt hàng nông sản trên xe nếu không kịp thời xuất khẩu sẽ dẫn đến hư hỏng và phát sinh thêm các khoản chi phí khác. Trần Việt C nảy sinh ý định tự thu "tiền vào cổng (bãi), tiền dán tem, tiền xếp lốt" của các lái xe làm thủ tục, giấy tờ thông quan qua Công ty TNHH một thành viên X, mục đích để chiếm đoạt tiền tiêu xài cá nhân. Trần Việt C đã gõ cửa từng xe ô tô để gặp các lái xe chở hàng hoá nông sản đang dừng đỗ tại các bãi ở khu vực Cửa khẩu quốc tế đường bộ số I yêu cầu các lái xe phải nộp tiền cho C. Nếu lái xe nào không chịu nộp tiền thì Trần Việt C chửi bới, đe doạ đánh để ép các lái xe phải nộp tiền mặt hoặc phải chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của C theo số tài khoản 3080198566666, tại ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 chi nhánh L2. Từ khoảng tháng 03/2024, Trần Việt C đã yêu cầu mỗi lái xe phải nộp số tiền là 200.000 đồng đến 300.000 đồng một xe bằng tiền mặt. Sau đó, Trần Việt C thấy việc thu tiền của các lái xe dễ dàng, không ai có ý kiến, thắc mắc gì nên đã yêu cầu mỗi lái xe ô tô phải nộp số tiền từ 500.000 đồng đến 1.200.000 đồng một xe. Cụ thể: Ngày 25/03/2024, 24/5/2024, Trần Việt C đã thu số tiền 1.000.000 đồng của anh Trần Xuân H; Ngày 24/04/2024, Trần Việt C đã thu số tiền 700.000 đồng của anh Lê Đình L; Ngày 15/04/2024, Trần Việt C đã thu số tiền 700.000 đồng của Quách Văn D; Ngày 16/04/2024, Trần Việt C đã thu số tiền 500.000 đồng của anh Trần Văn C1; Ngày 19/04/2024, Trần Việt C đã thu số tiền 500.000 đồng của anh Nguyễn H1; Ngày 01/05/2024, Trần Việt C đã thu số tiền 1.200.000 đồng của anh Trương Ngọc T1; Ngày 05/05/2024, Trần Việt C đã thu số tiền 500.000 đồng của anh Lê Tuấn T2; Ngày 06/05/2024, Trần Việt C đã thu số tiền 500.000 đồng của anh Hồ Thanh T3; Ngày 7/05/2024, Trần Việt C đã thu số tiền 500.000 đồng của

anh Lê Thanh H2; Ngày 13/05/2024, Trần Việt C đã thu của anh Võ Ngọc L1 500.000 đồng, Đỗ Ngọc S 700.000 đồng; Ngày 17/05/2024, Trần Việt C đã thu của anh Nguyễn Trung N số tiền 500.000 đồng; Lường Anh T4 số tiền 500.000 đồng; Ngày 18/05/2024, Trần Việt C đã thu số tiền 500.000 đồng của anh Đ Trần Công; Ngày 23/05/2024, Trần Việt C đã thu của anh Vũ Mạnh H3, anh Nguyễn Đức Q, anh Nguyễn Trọng B, anh Nguyễn Hữu K mỗi người 500.000 đồng; Ngày 24/5/2024, Trần Việt C yêu cầu lái xe Trần Duy P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 77C-13.882 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 77R-07026 phải nộp số tiền là 500.000 đồng "tiền vào cổng (bãi)". Trần Duy P không đồng ý nộp tiền cho Trần Việt C. Sau đó Trần Việt C và Trần Duy P xảy ra tranh cãi, Trần Duy P dùng điện thoại quay lại video gửi cho chủ hàng và đợi làm thủ tục thông quan rồi điều khiển xe ô tô sang Trung Quốc. Đến ngày 25/5/2024, Trần Việt C lên mạng xã hội facebook bằng tài khoản "Trần Tina" phát hiện 01 đoạn video có hình ảnh của mình với lái xe Trần Duy P được ghi vào ngày 24/05/2024 do tài khoản facebook "Nguyễn Hữu K" chia sẻ vào nhóm "Hội lái xe biên giới B". Trần Việt C gọi điện cho anh Nguyễn Hữu K để yêu cầu gỡ bỏ đoạn video trên nhưng Nguyễn Hữu K không đồng ý. Sau khi đoạn video được phát tán trên mạng xã hội, ngày 25/05/2024 Phòng C3 Công an tỉnh L đã phối hợp với Công an thành phố L đã tiến hành điều tra xác minh. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Trần Việt C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh L tiến hành tạm giữ của Trần Việt C: 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu tím, số seri: J03VWXX2X1, số IMEI: 354466594829041, lắp sim mobifone có dãy số: 84011708502219290T, màn hình trước bị nứt vỡ không định hình; 01 điện thoại di động Iphone Xsmax màu trắng, số seri: F2LYH3EAKPHD, số IMEI: 353095101573403, lắp 01 sim V đã qua sử dụng.

Ngày 31/05/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Việt C tại số nhà B, đường L, tổ H, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Quá trình khám xét đã tạm giữ của Trần Việt C: 01 bộ quần áo phông ngắn tay đã cũ màu ghi xám có gắn mác "Thời trang Việt"; 01 áo phông ngắn tay màu đen, loại áo cũ đã qua sử dụng, ngực trước bên trái có hình logo "PARIS SAINT-GESMAIN"; 01 đôi giày thể thao bằng vải màu ghi xám, đế cao su màu trắng; 01 mũ cối màu xanh, đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 145/CT-VKS ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Trần Việt C về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Việt C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Việt C về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Việt C phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản", xử phạt bị cáo Trần Việt C mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của của Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Trần Việt C phải bồi thường cho anh Lê Đình L số tiền 700.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Văn C1 số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Lê Tuấn T2 số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Hồ Thanh T3 số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Đ Trần Công số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Vũ Mạnh H3 số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Xuân H số tiền 1.000.000 đồng, bồi thường cho anh Quách Văn Doanh S1 tiền 700.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn H1 số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Võ Ngọc L1 số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Đỗ Ngọc S số tiền 700.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Trọng B số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Lường Anh T4 số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Trung N số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Đức Q số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Lê Thanh H2 số tiền 500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 130 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần áo phông ngắn tay đã cũ màu ghi xám có gắn mác "Thời trang Việt"; 01 áo phông ngắn tay màu đen, loại áo cũ đã qua sử dụng, ngực trước bên trái có hình logo "PARIS SAINT-GESMAIN"; 01 đôi giày thể thao bằng vải màu ghi xám, đế cao su màu trắng; 01 mũ cối màu xanh đã qua sử dụng của Trần Việt C.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone XsMax, màu trắng, số sêri: F2LYH3EAKPHD, số IMEI: 353095101573403, lắp 01 sim V, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Trần Việt C.

Trả lại cho bị cáo Trần Việt C 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu tím, số sêri: J03VWXX2X1, số IMEI: 354466594829041, lắp sim mobiphone có dãy số: 84011708502219290T, màn hình trước bị nứt vỡ không định hình, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản số 328/LPT-CSHS ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đối với tài khoản ngân hàng ngân hàng số 3080198566666 được mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 chi nhánh L2, chủ tài khoản Trần Việt C. Sau khi hủy bỏ lệnh phong tỏa tạm giữ số tiền 6.847.711 đồng trong tài khoản để đảm bảo thi hành án.

Tạm giữ số tiền 9.100.000 đồng của bị cáo Trần Việt C đã được giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai để đảm bảo thi hành án.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Việt C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Trần Việt C là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết xã hội và pháp luật, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên trong khoảng thời gian từ ngày 25/3/2024 đến ngày 24/5/2024, Trần Việt C đã thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của 18 lái xe gồm: Anh Trần Xuân H, anh Lê Đình L, Quách Văn D, anh Trần Văn C1, anh Nguyễn H1, anh Lê Tuấn T2, anh Hồ Thanh T3, anh Lê Thanh H2, anh Võ Ngọc L1, anh Đỗ Ngọc S, anh Nguyễn Trung N, anh Lường Anh T4, anh Đào Trần C2, anh Vũ Mạnh H3, anh Nguyễn Đức Q, anh Nguyễn Trọng B, anh Nguyễn Hữu K, anh Trương Ngọc T1, là lái xe ô tô chở hàng nông sản của các tỉnh, thành trên cả nước với tổng số tiền là 10.800.000 đồng tại khu vực I đường số I Lào Cai thuộc phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố L. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu K số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho bị hại Trương Ngọc T1 số tiền 1.200.000 đồng và giao nộp số tiền 9.100.000 đồng để bồi thường cho các bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, bị hại Nguyễn Hữu K và Trương Ngọc T1 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Hữu K số tiền 500.000 đồng, anh Trương Ngọc T1 số tiền 1.200.000 đồng.

Bị hại anh Lê Đình L yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt là 700.000 đồng, anh Trần Văn C1 yêu cầu bị cáo trả số tiền 500.000 đồng, anh Lê Tuấn T2 yêu cầu bị cáo trả số tiền 500.000 đồng, anh Hồ Thanh T3 yêu cầu bị cáo trả số tiền 500.000 đồng, anh Đ Trần C2 yêu cầu bị cáo trả số tiền 500.000 đồng, anh Vũ

Mạnh H3 yêu cầu bị cáo trả số tiền 500.000 đồng, bị cáo Trần Việt C đồng ý bồi thường cho các bị hại số tiền nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Việt C nhất trí bồi thường cho các bị hại là anh Trần Xuân H số tiền 1.000.000 đồng, bồi thường cho anh Quách Văn Doanh S1 tiền 700.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn H1 số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Võ Ngọc L1 số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Đỗ Ngọc S số tiền 700.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Trọng B số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Lường Anh T4 số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Trung N số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Đức Q số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Lê Thanh H2 số tiền 500.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị cáo Trần Việt C đã tác động vợ của bị cáo là chị Nguyễn Ngọc Á giao nộp số tiền 9.100.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai để bồi thường cho các bị hại.

Đối với chị Nguyễn Ngọc Á là vợ của cáo Trần Việt C đã thay bị cáo trả cho anh Nguyễn Hữu K số tiền 500.000 đồng, trả cho anh Trương Ngọc T1 số tiền 1.200.000 đồng và giao nộp số tiền 9.100.000 đồng để bồi thường cho các bị hại. Đến nay chị Nguyễn Ngọc Á không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu tím, số sêri: J03VWXX2X1, số IMEI: 354466594829041, lắp sim mobiphone có dãy số: 84011708502219290T, màn hình trước bị nứt vỡ không định hình, điện thoại cũ đã qua sử dụng là tài sản của Trần Việt C không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone XsMax, màu trắng, số sêri: F2LYH3EAKPHD, số IMEI: 353095101573403, lắp 01 sim V, điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Trần Việt C, xét thấy bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này để cài phần mềm tài khoản ngân hàng giao dịch nhận tiền của các bị hại nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Đối với 01 bộ quần áo phông ngắn tay đã cũ màu ghi xám có gắn mác "Thời trang Việt"; 01 áo phông ngắn tay màu đen, loại áo cũ đã qua sử dụng, ngực trước bên trái có hình logo "PARIS SAINT-GESMAIN"; 01 đôi giày thể thao bằng vải màu ghi xám, đế cao su màu trắng; 01 mũ cối màu xanh đã qua sử dụng tạm giữ của Trần Việt C, xét thấy đây là đồ vật cá nhân của bị cáo không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 6.847.711 đồng được phong tỏa trong tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1 chi nhánh L2, số tài khoản 3080198566666 tên chủ tài khoản là Trần Việt C. Xét thấy số tiền này không liên quan đến việc phạm tội nhưng do bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm nên cần hủy bỏ lệnh phong tỏa đối với tài khoản ngân hàng nêu trên, sau khi hủy bỏ lệnh phong tỏa tạm giữ số tiền 6.847.711 đồng trong tài khoản ngân hàng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[8] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với số tiền 10.800.000 đồng chiếm đoạt được của các bị hại. Bị cáo Trần Việt C đã tiêu xài cá nhân nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L không thu hồi được.

Đối với nội dung người bị hại Trần Xuân H khai nhận bị Trần Việt C cưỡng đoạt số tiền 1.700.000 đồng vào các ngày 25/3/2024, 14/4/2024, 24/5/2024. Quá trình điều tra xác định: Trần Việt C cưỡng đoạt số tiền 1.000.000 đồng của Trần Xuân H vào các ngày 25/03/2024 và 24/5/2024, không có căn cứ để xác định Trần Việt C cưỡng đoạt số tiền 700.000 đồng của Trần Xuân H ngày 14/4/2024. Ngoài lời khai của Trần Xuân H không có tài liệu nào khác để chứng minh làm rõ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Minh K1 là người đã nhờ Trần Việt C làm công việc hướng dẫn, sắp xếp các xe ô tô vận chuyển hàng nông sản chờ làm thủ tục thông quan qua công ty TNHH một thành viên X, sang Trung Quốc tại khu vực Cửa khẩu quốc tế đường bộ số I thuộc phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Minh K1 không biết, không chỉ đạo và không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Việt C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Việt C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 455.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; Điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Việt C phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản". Xử phạt bị cáo Trần Việt C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/5/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của của Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Trần Việt C phải bồi thường cho anh Lê Đình L số tiền 700.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Văn C1 số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Lê Tuấn T2 số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Hồ Thanh T3 số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Đ Trần Công số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Vũ Mạnh H3 số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Xuân H số tiền 1.000.000 đồng, bồi thường cho anh Quách Văn Doanh S1 tiền 700.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn H1 số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Võ Ngọc L1 số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Đỗ Ngọc S số tiền 700.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Trọng B số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Lường Anh T4 số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Trung N số tiền 500.000

đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Đức Q số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho anh Lê Thanh H2 số tiền 500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Sân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 130 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần áo phông ngắn tay đã cũ màu ghi xám có gắn mác "Thời trang Việt"; 01 áo phông ngắn tay màu đen, loại áo cũ đã qua sử dụng, ngực trước bên trái có hình logo "PARIS SAINT-GESMAIN"; 01 đôi giày thể thao bằng vải màu ghi xám, đế cao su màu trắng; 01 mũ cối màu xanh đã qua sử dụng của Trần Việt C.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone XsMax, màu trắng, số sêri: F2LYH3EAKPHD, số IMEI: 353095101573403, lắp 01 sim V, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Trần Việt C.

Trả lại cho bị cáo Trần Việt C 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu tím, số sêri: J03VWXX2X1, số IMEI: 354466594829041, lắp sim mobiphone có dãy số: 84011708502219290T, màn hình trước bị nứt vỡ không định hình, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 11 năm 2024 giữa Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai).

Hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản số 328/LPT-CSHS ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đối với tài khoản ngân hàng ngân hàng số 3080198566666 được mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 chi nhánh L2, chủ tài khoản Trần Việt C. Sau khi hủy bỏ lệnh phong tỏa tạm giữ toàn bộ số tiền 6.847.711 đồng trong tài khoản để đảm bảo thi hành án.

Tạm giữ số tiền 9.100.000 đồng của bị cáo Trần Việt C đã được giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên lai thu tiền số 0000559 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Việt C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 455.000 (B1 trăm năm mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSNDTPLC; CATPLC;
- Chi cục THADSTPLC;
- Cơ quan THAHSCATP;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thu Trang